

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC**  
**BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ Điều 55, 59, 60, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của  
chị Nguyễn Thị T, anh Nông Văn D về việc thuận tình ly hôn, chia tài sản chung  
khi ly hôn; đã thụ lý số 65/2022/TLST-HGTTA ngày 18/4/2022

Sau khi nghiên cứu:

-Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc yêu  
cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T;

-Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2022 về thuận  
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

\*Người khởi kiện: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Đội 1, ấp 5, xã  
T, huyện Đ, tỉnh B.

\*Người bị kiện: **Nông Văn D**, sinh năm 1968; Địa chỉ: Đội 1, ấp 5, xã T,  
huyện Đ, tỉnh B.

-Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải  
viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định  
tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải  
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2022 có  
đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa  
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 4 năm  
2022, cụ thể như sau:

1.1.Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Nông Văn D thuận  
tình ly hôn;

1.2.Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Có 02 con là Nông Thị H, sinh  
năm 2000 và Nông Văn N, sinh năm 2001, nhưng do các con đã trưởng thành đủ  
18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

1.3.Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị T và anh Nông Văn D thống nhất:

*-Giao cho anh Nông Văn D được quyền sử dụng, định đoạt quyền sử dụng đất và sở hữu các tài sản gắn liền với đất, gồm:*

Mảnh đất có diện tích 7.163,2m<sup>2</sup>, thửa 60, tờ bản đồ số 38, tại ấp 5, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (CH)01355/ Tân Hưng, ngày 06/6/2018 mang tên hộ ông Nông Văn D cùng vợ là bà Nguyễn Thị T và toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm một căn nhà cấp 4 diện tích khoảng 100m<sup>2</sup> , số cây cao su trồng trên đất.

Mảnh đất có diện tích 7.623,1m<sup>2</sup>, thửa 50, tờ bản đồ số 39, tại ấp 5, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (CH) 01354/ Tân Hưng, ngày 06/6/2018 mang tên hộ ông Nông Văn D cùng vợ là bà Nguyễn Thị T và toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất là cây Điều trồng trên đất.

*-Giao cho chị Nguyễn Thị T được quyền sử dụng, định đoạt, sở hữu bộ tài sản gắn liền với đất, gồm:*

Một mảnh đất có diện tích 1.850,7m<sup>2</sup>, thửa 43, tờ bản đồ số 38, tại ấp 5, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (CH)01353/ Tân Hưng, ngày 06/6/2018 mang tên hộ ông Nông Văn D cùng vợ là bà Nguyễn Thị T và toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất là cây cao su trồng trên đất.

- Chị Nguyễn Thị T và anh Nông Văn D có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ hộ ông Nông Văn D cùng vợ là bà Nguyễn Thị T cho anh D, chị T theo quy định của pháp luật.

1.4. Các tài sản sản khác và các vấn đề khác: Thống nhất là không có.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục THA dân sự Đồng Phú;
- UBND xã Đồng Tâm(cq ĐKKH);
- Lưu: Hồ sơ, vp.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương**